TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày: 09-5-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Ông Nguyễn Công Bằng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn Th; sinh năm 1993; nơi sinh: Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Tr, xã L B, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Nh, sinh năm 1971; chưa có vợ con.

Tiền án: Tại bản án số 50/2013/HSST ngày 29-6-2013, bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Bị cáo chưa thi hành khoản tiền bồi thường dân sự cho người bị hại).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 21/2013/HSST ngày 19-3-2013, bị Tòa án nhân dân Thnh phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-01-2023 cho đến nay (Có mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác*:

+ Người làm chứng: Anh Trần Văn Tr (Vắng mặt).

+ Người chứng kiến:

Chị Nguyễn Thị C (Vắng mặt).

Chị Bùi Thị Nh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31-01-2023, khi Th đang ở nhà thì Qu (Là bạn quen biết xã hội với Th) đến rủ Th đi mua ma túy về cùng sử dụng. Th đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 18S1-3513 chở theo Qu để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực chợ Dần, xã Trung Thành thì Th và Qu gặp 01 người đàn ông khoảng 35 tuổi đến 40 tuổi và hỏi mua được của người đàn ông này 01 gói ma túy đá, có đặc điểm vỏ ngoài là túi ni lông màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, với giá 300.000 đồng. Th cất gói ma túy vừa mua được vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi điều khiển xe chở Qu ngược theo đường cũ để về nhà. Khi đi đến khu vực xóm Nhì, xã Trung Thành, Qu bảo Th dừng xe để Qu xuống, đi có việc, nên Th dừng xe phía bên phải đường để Qu xuống và đứng đợi Qu. Khi Th đang đứng một mình thì tổ công tác Công an huyện V đang làm nhiệm vụ tại đây phát hiện Th có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Th tự giác giao nộp gói ma túy cho Công an. Công an huyện V đã mời người chứng kiến, lập biên bản, thu giữ, niêm phong số ma túy trên của Th trong phong bì thư ký hiệu M. Ngoài ra, còn thu giữ, niêm phong mẫu nước tiểu của Th trong một chai nhựa mày trắng ký hiệu N1 để phục vụ công tác giám định và thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu LiFan BKS 18S1-3512 của Th.

Tại bản kết luận giám định số 272/KL-KTHS ngày 01-02-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (2x2)cm trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma tuý. Loại ma tuý: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,117 gam.

Tại bản kết luận giám định số 271/KL-KTHS ngày 03-02-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không tìm thấy Thành phần các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSVB ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố hành vi của Trần Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Th đã Thnh khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt. Ngoài ra bị cáo khai nhận, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp

tài sản và phải bồi thường cho bị hại 7.500.000đ, nhưng bị cáo chưa thi hành khoản tiền bồi thường dân sự cho người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 18 tháng đến 21tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và chai nhựa đã thu giữ.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Th tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định và lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ 05 phút, ngày 31-01-2023 tại khu vực xóm Nhì, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định, Trần Văn Th đang có hành vi cất giấu trái phép 0,117 gam Methamphetamine ở trong người thì bị Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, đối chiếu hành vi mà bị cáo đã thực hiện với những quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu Thnh tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Th đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án đưa ra xét xử về tội "Trộm cắp tài sản".

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều Thnh khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lỗi, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở Thnh người công dân có ích cho gia đình và xã hội được.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và chai nhựa đã thu giữ.

[7]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu LiFan BKS 18S1-3512 đã thu giữ của Th; Công an huyện V đã tách hồ sơ để xử lý là đúng.

Đối với người đàn ông tên Qu và người đàn ông khoảng 35 tuổi đến 40 tuổi, qua xác minh chưa đủ các tài liệu chứng cứ; nên Công an huyện V đã tách hồ sơ để điều tra, giải quyết sau là cần thiết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31-01-2023.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 272/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. (Bên trong có ma túy đã thu giữ).

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi số 271/KL-KTHS.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh NĐ;
- UBND L B;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam